

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2026/HS-ST

Ngày: 25 - 5 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Hữu Phúc.

2/ Bà Lê Thị Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Tiểu My - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2026/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Lê Hoàng C, sinh ngày 13/01/1992. Nơi sinh: Khu phố P, phường N, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khu phố P, phường N, tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm vườn; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Lê Tấn C1 và bà Nguyễn Thị R; A, chị, em ruột có 06 người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Bị cáo có vợ Trương Thị Kiều N (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016; Về nhân thân: Ngày 29/8/2023 Trưởng Công an xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Công an phường N, tỉnh Đồng Tháp) ra Quyết định số 13/QĐ-XPHC xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong ngày 30/8/2023. Ngày 04/5/2024, bị cáo đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện thời hạn 06 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Tiền Giang, chấp hành xong ngày 08/11/2024. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/3/2026 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo là người thuộc diện quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 14/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (nay là Ủy ban nhân dân phường N, tỉnh Đồng Tháp) thời hạn quản lý 01 năm từ ngày 08/11/2024 đến ngày 08/11/2025.

Vào lúc 19 giờ ngày 03/11/2025, bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu đen có gắn sim số 0328399415 của bị cáo liên hệ qua số điện thoại 0983480072 của người thanh niên tên “Thanh nê” để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá kèm nỏ thủy tinh. T đồng ý và trực tiếp đến nhà bị cáo để giao ma túy. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi mua được ma túy, bị cáo lấy ma túy ra tự sử dụng một mình trong phòng ngủ tại nhà. Đến ngày 05/11/2025, Công an phường N mời bị cáo làm việc, bị cáo thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Qua xét nghiệm nhanh bằng que thử nước tiểu xác định, bị cáo dương tính với chất ma túy.

Bản kết luận giám định số 2245/KL-KTHS ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của bị cáo.

Bản kết luận giám định số 2812/KL-KTHS ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu thu giữ tại nhà của bị cáo “Mẫu vật gửi giám định không phát hiện đối tượng nghi là ma túy”.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo thống nhất với kết luận của Cơ quan điều tra và bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKSKV4 ngày 12 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 đã truy tố bị cáo về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b khoản 1 Điều 256a; Điều 38, Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Hoàng C từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 chai thủy tinh có nắp nhựa màu đỏ, trên thân chai có quần băng keo màu đen; 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng

phễu, bên trong phễu và thành ống không chứa gì, 01 đoạn ống hút; 01 bật lửa màu xanh.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu đen có gắn sim số 0328399415.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình sai xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, thể hiện khoảng 19 giờ ngày 03/11/2025, bị cáo sử dụng điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A14 màu đen có gắn sim số 0328399415 của bị cáo liên hệ qua số điện thoại 0983480072 của người thanh niên tên “Thanh nê” để hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá về sử dụng trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú theo Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 14/12/2024 của Ủy ban nhân dân xã P, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Qua giám định đã được kết luận, tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu của bị cáo. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Hoàng C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Qua điều tra chưa xác định được đối tượng “Thanh nê” là người bán ma túy cho bị cáo nên chưa có cơ sở xử lý T về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với ma túy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi của công dân về việc tàng trữ, vận chuyển, mua bán, trao đổi trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội được pháp luật hình sự điều chỉnh, bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có đủ thời gian cải tạo bản thân trở thành một công dân có ích cho xã hội và đồng thời cũng để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ông nội của bị cáo Lê Văn C2 và cha của bị cáo Lê Tấn C1 có công với cách

mạng. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Vật chứng vụ án:

- 01 chai thủy tinh có nắp nhựa màu đỏ, trên thân chai có quần băng keo màu đen; 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu, bên trong phễu và thành ống không chứa gì, 01 đoạn ống hút; 01 bật lửa màu xanh không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu đen có gắn sim số 0328399415 sử dụng vào việc liên lạc, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo với mức án tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo với mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng C phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 256a, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng C 02 (H) năm tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 31/3/2026.

3. Về vật chứng vụ án:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A14 màu đen có gắn sim số 0328399415.

Tịch thu tiêu hủy 01 chai thủy tinh có nắp nhựa màu đỏ, trên thân chai có quần băng keo màu đen; 01 đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng

phễu, bên trong phễu và thành ống không chứa gì, 01 đoạn ống hút; 01 bật lửa màu xanh.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Lê Hoàng C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV4;
- CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV4;
- Phân trại tạm giam Cai Lậy;
- Bị cáo;

- Lưu. **Trần Kim Loan**

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

